TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 355/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 276/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* giữa;

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Tr,** sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn TL, xã PĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001074039811, cấp ngày 09/5/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

***Bị đơn*:** Bà **Lê Thị H,** sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn TL, xã PĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001176033465, cấp ngày 29/4/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55,81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1974 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Tr và bà H thống nhất xác định có 02 con chung là Lê Văn Đ, sinh năm 1993 và Lê Việt A, sinh năm 2001. Anh Đ và anh Việt A đã

thành niên, không bị nhược điểm gì, ông Tr và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Ông Tr và bà H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn Tr tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông Tr đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0010040 ngày 03/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - thành phố Hà Nội. Hoàn trả ông Lê Văn Tr 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND khu vực 5 – TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- ĐKKH số 27; quyển số 20; ngày 17/7/2001 tại UBND xã TM,.GL, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN